

QUAN HỆ THƯƠNG MẠI GIỮA THÁI LAN VÀ CÁC NƯỚC CAMPUCHIA - LÀO - MYANMAR - VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2007 - 2014

TRƯƠNG QUANG HOÀN*

Dẫn nhập

Giai đoạn 2007-2014 chứng kiến nhiều thay đổi tại Thái Lan, các nước Campuchia, Lào, Myanmar, Việt Nam (CLMV), cũng như ở khu vực Đông Nam Á và trên thế giới⁽¹⁾. Những biến đổi này đã và đang ảnh hưởng đến tăng trưởng thương mại của Thái Lan và CLMV. Trong bối cảnh đó, quan hệ thương mại giữa Thái Lan và CLMV lại càng có ý nghĩa quan trọng hơn với mỗi bên.

Sử dụng dữ liệu thống kê từ Bộ thương mại Thái Lan và phần mềm thống kê dữ liệu WITS của Ngân hàng thế giới (WB), bài viết này góp phần làm rõ xu hướng biến đổi trong quan hệ, cơ cấu thương mại hàng hóa giữa Thái Lan và CLMV giai đoạn 2007-2014.

1. Các nhân tố tác động đến quan hệ thương mại giữa Thái Lan và CLMV

- *Sức mua thị trường không ngừng tăng lên*

Ngoại trừ Myanmar mới mở cửa kinh tế một vài năm trở lại đây và Lào với nền

kinh tế nhỏ, khép kín, các nền kinh tế Thái Lan, Việt Nam và Campuchia đều có độ mở (được đo bằng tỷ lệ giá trị xuất nhập khẩu/tổng sản phẩm quốc nội (GDP)) rất lớn, trên 100% GDP.

Bên cạnh đó, thu nhập, dân số, nhất là tầng lớp trung lưu của Thái Lan và CLMV không ngừng tăng lên trong khi lạm phát, tỷ lệ thất nghiệp được duy trì ổn định ở mức thấp là những điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động thương mại và đầu tư giữa Thái Lan và CLMV. Vì vậy, trong chính sách đối ngoại kinh tế của mình, Thái Lan đã sớm xác định CLMV là thị trường tiêu thụ quan trọng các mặt hàng xuất khẩu của mình và ngược lại, một thị trường tiêu dùng lớn như Thái Lan cũng có vị trí chiến lược trong chính sách ngoại thương của CLMV.

- *Chênh lệch khoảng cách phát triển giữa Thái Lan và CLMV*

Khoảng cách phát triển giữa các quốc gia trước tiên thể hiện ở chỉ số thu nhập bình quân đầu người. Mặc dù các nước CLMV đạt mức tăng trưởng GDP và tăng

* Ths. Trương Quang Hoàn, Viện nghiên cứu Đông Nam Á

trường thu nhập bình quân đầu người tương đối ấn tượng trong những năm gần đây nhưng chênh lệch thu nhập giữa Thái Lan và các nước CLMV vẫn còn rất lớn⁽²⁾. Ngoài ra, khoảng cách phát triển giữa Thái Lan và CLMV còn biểu lộ ở một loạt các chỉ số cơ bản khác, như hệ thống cơ sở hạ tầng, chỉ số phát triển con người (HDI), chất lượng thể chế, hay tỷ lệ nghèo đói⁽³⁾.

Có thể thấy, khoảng cách phát triển tạo ra những thách thức trong việc thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế Thái Lan-CLMV nhưng nó cũng tạo ra động lực thực thi các chương trình hợp tác nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các bên, bởi khi thu nhập tăng lên sẽ làm tăng sức mua của người tiêu dùng, từ đó thúc đẩy các hoạt động ngoại thương và đầu tư giữa Thái Lan và CLMV. Thực tế, mức độ chênh lệch phát triển giữa Thái Lan và CLMV đã được rút ngắn (tương đối) trong thập kỷ qua.

- Sự gần gũi về địa lý và thị trường

Do nằm ở vị trí trung tâm của Đông Nam Á lục địa, khoảng cách địa lý giữa các trung tâm kinh tế lớn của Thái Lan, đặc biệt là thủ đô Băng Cốc đến các thành phố, trung tâm kinh tế lớn của CLMV là rất ngắn. Chẳng hạn, khoảng cách từ thành phố Băng Cốc đến thủ đô Phnôm Pênh của Campuchia, thủ đô Viêng Chăn của Lào chỉ khoảng hơn 500 km, đến thủ đô Hà Nội của Việt Nam và thành phố Mandalay của Myanmar khoảng 1.000 km. Lợi thế về khoảng cách địa lý, thị trường giúp giảm thiểu chi phí vận chuyển và giá cả hàng hóa xuất khẩu giữa Thái Lan và CLMV là một trong những yếu tố quan trọng giải thích sự phát triển của thương mại biên giới nói riêng, cũng như tăng trưởng trao đổi thương mại nội khối nói chung giữa Thái Lan và CLMV.

- Tiến trình liên kết, tự do hóa kinh tế khu vực

Hiện nay các nước ASEAN đang nỗ lực thực thi cắt giảm thuế quan và mở cửa thị trường hàng hóa dịch vụ, đầu tư như cam kết trong lộ trình xây dựng Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC). Theo đó, các nước thành viên ASEAN cũ (ASEAN-6) sẽ phải thực hiện cắt giảm thuế quan và hàng rào phi thuế quan sớm hơn nhóm CLMV, đặc biệt ASEAN-6 đã cam kết đưa mức thuế áp dụng vào danh mục hàng hóa nhạy cảm cao về mức 0-5%.

Việc dỡ bỏ hàng rào thuế quan và phi thuế quan cũng như các biện pháp mở cửa thị trường khác giúp hàng hóa của Thái Lan, CLMV và các thành viên ASEAN khác dễ dàng thâm nhập vào thị trường của nhau hơn, từ đó gia tăng khối lượng trao đổi mậu dịch Thái Lan-CLMV nói riêng và trao đổi mậu dịch nội khối ASEAN nói chung.

2. Thương mại hàng hóa Thái Lan-CLMV giai đoạn 2007-2014

2.1. Thương mại hàng hóa Thái Lan và CLMV

Tổng giá trị trao đổi thương mại Thái Lan-CLMV đã tăng gần 3 lần, từ 11,3 tỷ USD năm 2007 lên tới 30,5 tỷ USD năm 2014 và nếu so sánh với năm 2000, giá trị trao đổi thương mại giữa đôi bên đã tăng gần 15 lần. Đà tăng trưởng thương mại Thái Lan-CLMV bị gián đoạn năm 2009 do ảnh hưởng bất lợi của khủng hoảng tài chính-kinh tế thế giới 2007-2008. Tuy nhiên, ngay sau đó tăng trưởng thương mại được phục hồi, đạt 17,5 tỷ USD năm 2010 so với 14,1 tỷ USD năm 2009. (Xem Hình 1).

Hình 1 cho thấy xuất khẩu của Thái Lan tới CLVM tăng rất nhanh, từ 7,4 tỷ USD năm 2007 lên hơn 20 tỷ USD năm 2014, trong khi nhập khẩu trong thời kỳ này cũng tăng từ 3,9 tỷ USD lên 9,8 USD. Do đó, Thái Lan luôn là nước có thặng dư thương mại với CLMV và thặng dư không ngừng tăng lên, từ 3,4 tỷ USD năm 2007 lên đến 10,8 USD năm 2014.

Về cơ cấu xuất khẩu hàng hóa, sản phẩm chế tạo chiếm tỷ trọng lớn nhất, khoảng 65% tổng giá trị xuất khẩu của Thái Lan đến thị trường CLMV thời kỳ 2007-2014. Ở vị trí thứ hai là sản phẩm từ khai thác mỏ và nguyên liệu (15%). Tuy nhiên, tỷ trọng nhóm hàng này có xu hướng giảm, trái lại, tỷ trọng sản phẩm công nghiệp chế biến và nông nghiệp dần tăng lên giai đoạn này⁽⁴⁾.

Về cấu trúc nhập khẩu, dầu nhiên liệu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng giá trị nhập khẩu hàng hóa của Thái Lan từ CLMV nhưng có chiều hướng giảm mạnh, xuống còn 44% năm 2014 so với trên 60% năm 2007. Ngược lại, cùng thời gian này, tỷ trọng nhóm hàng hóa tiêu dùng lại tăng

nhANH từ 4,4% lên tới hơn 21%, trong khi tỷ trọng nhóm hàng nguyên liệu thô và hàng hóa trung gian, máy móc, ô tô và phụ tùng vận tải không có nhiều biến động⁽⁵⁾.

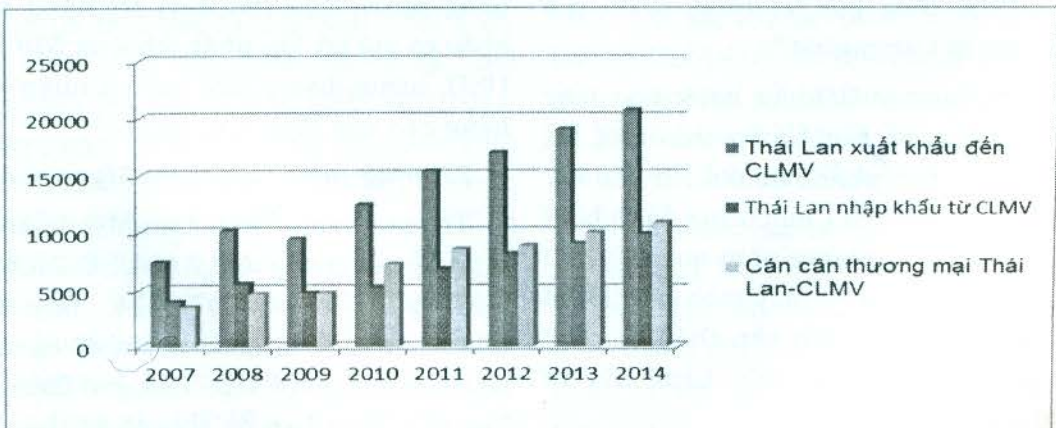
Như vậy, cơ cấu thương mại giữa Thái Lan và CLMV giai đoạn 2007-2014 là khác biệt. Thái Lan với khu vực sản xuất phát triển hơn, xuất khẩu chủ yếu nhóm hàng hóa chế tạo, hàng hóa có hàm lượng công nghệ cao hơn đến thị trường CLMV trái lại xuất khẩu của CLMV tới Thái Lan phụ thuộc nặng nề vào dầu và nhiên liệu thô với hàm lượng công nghệ thấp.

2.2. Thương mại hàng hóa giữa Thái Lan với từng nước cụ thể

Thương mại Thái Lan-Campuchia

Tổng giá trị trao đổi thương mại hàng hóa giữa Thái Lan và Campuchia đạt 5,1 tỷ USD năm 2014, tăng hơn 3,5 lần so với năm 2007. Trong giai đoạn 2007-2014, xuất khẩu của Thái Lan đến Campuchia tăng từ 1,3 tỷ USD lên 4,5 tỷ USD, đồng thời nhập khẩu của Thái Lan từ Campuchia tăng từ 49 triệu USD lên gần 600 triệu USD. Kết quả là, Campuchia luôn trong tình trạng nhập siêu với Thái

Hình 1: Thương mại hàng hóa Thái Lan-CLMV giai đoạn 2007-2014 (đơn vị: USD)



Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Bộ Thương mại Thái Lan

Lan, khoảng gần 4 tỷ USD năm 2014, cao hơn nhiều mức thâm hụt 1,3 tỷ USD năm 2007⁽⁶⁾.

Các nhóm hàng xuất khẩu quan trọng nhất của Thái Lan tới thị trường Campuchia năm 2007 gồm nhiên liệu thành phẩm (chủ yếu là xăng dầu), thực phẩm, phương tiện vận tải, máy móc và thiết bị điện tử với tỷ trọng các nhóm hàng này trên tổng giá trị xuất khẩu lần lượt là 20%, 17%, 10,9% và 10,1%. Đến năm 2014, nhiên liệu thành phẩm vẫn là mặt hàng xuất khẩu quan trọng nhất của Thái Lan tới Campuchia, chiếm 17,8% tổng giá trị xuất khẩu, kế tiếp là máy móc và thiết bị điện tử (17,6%), thực phẩm (15,6%), đá và thủy tinh (11,6%)⁽⁷⁾.

Cũng trong giai đoạn này, các nhóm hàng nhập khẩu quan trọng nhất của Thái Lan từ thị trường Campuchia có nhiều biến động về thứ tự. Cụ thể, rau quả, kim loại, hàng dệt may và quần áo nằm trong top 3 mặt hàng nhập khẩu lớn nhất của Thái Lan, chiếm lần lượt 33%, 31% và 15% tổng giá trị nhập khẩu năm 2007. Tuy nhiên, máy móc và thiết bị điện tử đã thay thế rau quả trở thành mặt hàng nhập khẩu có giá trị lớn nhất, gần 300 triệu USD, tương đương 50% tổng giá trị nhập khẩu của Thái Lan từ Campuchia⁽⁸⁾.

Sự gia tăng xuất khẩu hàng hóa máy móc và điện tử của Campuchia vào thị trường Thái Lan phần nào nói lên khu vực sản xuất chế tạo của Campuchia đã có bước phát triển trong những năm qua. Mặc dù vậy, giá trị xuất khẩu máy móc và thiết bị điện tử của Campuchia vẫn thấp hơn 2,5 lần giá trị nhập khẩu mặt hàng này từ Thái Lan.

Thương mại Thái Lan-Lào

Tổng giá trị trao đổi thương mại Thái Lan và Lào tăng từ 1,7 tỷ USD lên tới 5,4 tỷ USD trong giai đoạn 2007-2014. Cũng giống như Campuchia, trong quan hệ buôn bán với Thái Lan, Lào luôn ở tình trạng nhập siêu và nhập siêu tăng liên tục hàng năm, từ 840 triệu USD năm 2007 lên tới 2,3 tỷ USD năm 2013 và 2,6 tỷ USD năm 2014⁽⁹⁾.

Về cơ cấu xuất khẩu, giai đoạn 2007-2014 không có nhiều thay đổi về thứ tự cũng như tỷ trọng nhóm hàng hóa xuất khẩu quan trọng nhất của Thái Lan đến thị trường Lào. Cụ thể, nhiên liệu thành phẩm, phương tiện vận tải, máy móc và thiết bị điện tử vẫn nằm trong top 3 nhóm hàng được nhập khẩu nhiều nhất từ Lào với tỷ trọng lần lượt là 24,9%, 14,2% và 12,6%⁽¹⁰⁾. Ngoài ra, kim loại và thực phẩm cũng là những mặt hàng xuất khẩu quan trọng khác của Thái Lan đến Lào.

Về cơ cấu nhập khẩu, nhập khẩu của Thái Lan từ Lào năm 2007 tập trung chủ yếu vào nhóm hàng quặng kim loại, chiếm trên 60% tổng kim ngạch nhập khẩu, theo sau là nhóm hàng nhiên liệu thô (17,5%) và gỗ (13%). Đến năm 2014, nhóm hàng hóa kim loại được thay thế bằng nhóm hàng nhiên liệu thô ở vị trí hàng nhập khẩu có giá trị lớn nhất, khoảng 570 triệu USD, tương đương 40% giá trị nhập khẩu hàng hóa của Thái Lan từ Lào⁽¹¹⁾.

Thương mại Thái Lan-Myanmar

Thương mại Thái Lan-Myanmar gia tăng nhanh chóng từ 3,2 tỷ USD lên 8,1 tỷ USD giai đoạn 2007-2014. Đặc biệt, Myanmar cũng là nước duy nhất có thặng dư thương mại với Thái Lan giai đoạn này. Tuy thế, Thái Lan đã chuyển từ thâm hụt thương mại thường niên với Myanmar

sang thặng dư thương mại, hơn 320 triệu USD vào năm 2014⁽¹²⁾.

Xuất khẩu của Thái Lan sang Myanmar có nhiều thay đổi về thứ tự và tỷ trọng 3 nhóm hàng quan trọng nhất. Cụ thể, khác với Lào và Campuchia, thực phẩm đã thay thế nhiên liệu thành phẩm trở thành hàng hóa có giá trị xuất khẩu lớn nhất, gần 900 triệu USD, tương đương 21% tổng kim ngạch xuất khẩu của Thái Lan đến Myanmar năm 2014. Cũng trong năm 2014, các hàng hóa xuất khẩu quan trọng khác của Thái Lan gồm máy móc và thiết bị điện tử (19%), nhiên liệu thành phẩm và hóa chất (12,6%)⁽¹³⁾.

Trong khi đó, nhập khẩu của Thái Lan từ Myanmar tập trung chủ yếu vào nhóm hàng nhiên liệu thô, đặc biệt là khí ga và dầu thô với giá trị nhập khẩu tăng từ 2 tỷ USD năm 2007 lên đến 3,5 tỷ USD năm 2014, tương đương hơn 90% tổng kim ngạch nhập khẩu⁽¹⁴⁾. Nói cách khác, xuất khẩu của Myanmar tới Thái Lan chủ yếu phụ thuộc vào khai thác tài nguyên có sẵn trong khi khu vực sản xuất chế tạo hầu như không có đóng góp đáng kể vào hoạt động xuất khẩu của nước này.

Thương mại Thái Lan-Việt Nam

Giá trị trao đổi thương mại Thái Lan-Việt Nam tăng hơn 2 lần, từ 4,9 tỷ USD năm 2007 lên đến 11,8 tỷ USD năm 2014. Trong nhóm CLMV, thương mại giữa Thái Lan và Việt Nam chiếm tỷ trọng lớn nhất, gần 40% tổng trao đổi thương mại Thái Lan-CLMV, theo sau là Myanmar (26,5%). Ngoài ra, Việt Nam luôn bị thâm hụt thương mại với Thái Lan với mức thâm hụt năm 2007 và năm 2014 lần lượt là 2,6 tỷ USD và 3,9 tỷ USD⁽¹⁵⁾.

Về cơ cấu xuất khẩu, ba nhóm hàng hóa

máy móc, thiết bị điện tử; nhựa, cao su; và nhiên liệu thành phẩm luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng xuất khẩu của Thái Lan đến thị trường Việt Nam thời kỳ 2007-2014. Tỷ trọng 3 nhóm hàng này lần lượt là 22,2%, 14,4% và 10,5% năm 2014⁽¹⁶⁾.

Máy móc và thiết bị điện tử cũng là mặt hàng nhập khẩu có giá trị lớn nhất của Thái Lan từ Việt Nam, khoảng 1,8 tỷ USD năm 2014, tăng hơn 4 lần năm 2007 và chiếm hơn 40% tổng kim ngạch nhập khẩu của Thái Lan. Ngoài ra, nhập khẩu của Thái Lan từ Việt Nam cũng tập trung vào nhóm hàng kim loại, nhiên liệu thô, dệt may và quần áo.

Có thể nói, tỷ trọng cao của nhóm hàng máy móc và thiết bị điện tử trong trao đổi thương mại giữa Thái Lan và Việt Nam phần nào chứng tỏ cơ cấu thương mại hàng hóa Thái Lan-Việt Nam đang dịch chuyển dần lên chuỗi hàng hóa có giá trị gia tăng cao hơn.

3. Một vài nhận xét

Quan hệ hợp tác kinh tế giữa Thái Lan và CLMV, đặc biệt lĩnh vực thương mại phát triển mạnh mẽ từ năm 2007 đến nay, nhất là trong bối cảnh xuất khẩu của Thái Lan và CLMV tới các thị trường quan trọng khác như Hoa Kỳ, liên minh châu Âu-EU và Nhật Bản gặp nhiều khó khăn gây ra bởi suy thoái kinh tế toàn cầu 2007-2008.

Những kết quả tích cực trong quan hệ thương mại Thái Lan-CLMV thời gian qua chứng tỏ các bên, nhất là Thái Lan đã khai thác tương đối tốt tiềm năng thị trường, nhất là sức mua tăng lên của tầng lớp trung lưu ở mỗi quốc gia. Đồng thời, những nỗ lực thu hẹp khoảng cách phát triển thể

hiện qua các chương trình hợp tác, đầu tư phát triển nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng giữa Thái Lan với CLMV đã và đang thúc đẩy dòng chảy của hàng hóa và đầu tư giữa hai bên. Ngoài ra, khi nghiên cứu thương mại hàng hóa giữa Thái Lan với CLMV có thể thấy, thương mại biên giới đóng vai trò quan trọng, chiếm từ 70-80% tổng trao đổi thương mại giữa Thái Lan và CLMV. Điều này cho thấy rằng, các bên đã tận dụng được ít nhiều lợi thế về khoảng cách địa lý gần gũi của mình. Yếu tố khác giải thích cho thành công trong hợp tác thương mại Thái Lan-CLMV từ 2007 đến nay chính là những tác động tích cực, nhanh chóng khi Thái Lan và CLMV thực thi các biện pháp cắt giảm hàng rào thuế quan và phi thuế quan, mở cửa lĩnh vực đầu tư cho doanh nghiệp nước ngoài như cam kết trong AEC.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành công, quan hệ thương mại Thái Lan-CLMV giai đoạn 2007-2014 còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, cụ thể là:

Thứ nhất, ngoại trừ Myanmar, trong quan hệ thương mại với Thái Lan, Lào, Việt Nam và Campuchia luôn là nước nhập siêu. Đáng chú ý hơn, mức độ thâm hụt thương mại của CLMV với Thái Lan là rất lớn và ngày càng gia tăng qua từng năm. Rõ ràng, đây là yếu tố đang hạn chế đáng kể đóng góp của khu vực xuất khẩu đến tăng trưởng kinh tế của những nước này. Nói cách khác, lợi ích Thái Lan và CLMV nhận được từ tăng trưởng thương mại giữa đôi bên là không đồng đều.

Thứ hai, về cơ cấu thương mại, xuất khẩu nhóm sản phẩm chế tạo và nhiên liệu thành phẩm như dầu và khí ga của Thái Lan tới thị trường CLMV luôn có giá trị lớn thì ngược lại, ngoại trừ Việt Nam, xuất khẩu của các nước còn lại đến Thái

Lan tập trung cao vào nhóm hàng hóa nhiên liệu và nguyên liệu thô, nhóm hàng tiêu dùng công nghiệp nhẹ. Nói cách khác, trong khi xuất khẩu của Thái Lan dựa vào khai thác thặng dư lợi thế về vốn, công nghệ thì xuất khẩu của CLMV dựa chủ yếu vào khai thác tài nguyên thiên nhiên có sẵn và lợi thế về chi phí lao động giá rẻ. Hệ quả là, giá trị gia tăng trong các sản phẩm xuất khẩu của CLMV thấp hơn rất nhiều so với Thái Lan.

Thứ ba, cấu trúc hàng hóa xuất khẩu của Thái Lan đa dạng hơn của CLMV. Xuất khẩu của Thái Lan phân bổ trên nhiều ngành hàng, do vậy Thái Lan không quá phụ thuộc vào một nhóm hàng hóa cụ thể, ngược lại, xuất khẩu của Campuchia và Việt Nam phụ thuộc lớn vào thiết bị điện tử, của Lào và Myanmar phụ thuộc nặng nề vào nhiên liệu thô và khoáng sản. Vì vậy, hoạt động xuất khẩu của CLMV tới Thái Lan chịu nhiều rủi ro trong trường hợp giá hàng hóa năng lượng, khoáng sản thế giới biến động, cũng như trong trường hợp xảy ra những bất ổn chính trị (thực tế đã xảy ra) trong nước của Thái Lan.

Thứ tư, tỷ trọng nhóm hàng hóa tiêu dùng xa xỉ, không khuyến khích nhập khẩu như xe hơi, rượu và thuốc lá ngày càng lớn trong tổng kim ngạch nhập khẩu của CLMV. Điều này, một mặt phản ánh thu nhập người dân trong nước tăng lên, mặt khác nó làm trầm trọng thêm tình trạng bất bình đẳng giữa các tầng lớp xã hội, đồng thời không có tác động cải thiện năng lực sản xuất của doanh nghiệp nội địa tại các quốc gia này.

Những hạn chế trên chủ yếu xuất phát từ mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều rộng dựa vào lợi thế tài nguyên và lao động giá rẻ được duy trì quá lâu và chưa có dấu

hiệu thay đổi của các nước CLMV. Ngoài ra, các ngành công nghiệp phụ trợ kém phát triển; xuất khẩu phụ thuộc vào doanh nghiệp FDI, vào nhập khẩu hàng hóa trung gian từ bên ngoài; cơ sở hạ tầng chưa phát triển cũng là những nguyên nhân cơ bản cản trở việc cải thiện, nâng cao giá trị tăng thêm cho hàng hóa xuất khẩu của CLMV sang thị trường Thái Lan và các quốc gia khác.

dụ khác, chỉ số hiệu quả logistic, với thang điểm từ 1 (thấp) đến 5 (cao) của Thái Lan (3,29) cũng cao hơn nhiều của Việt Nam (2,96), Lào (2,46), Campuchia (2,37), hay Myanmar (2,33).

- 4, 5, 6, 12, 15. Tính toán của tác giả dựa trên số liệu của Bộ Thương mại Thái Lan.
- 7, 8, 9, 10, 11, 13, 14, 16. Tính toán của tác giả dựa trên phần mềm thống kê dữ liệu WITS của World Bank.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

CHÚ THÍCH

1. Tại Thái Lan, đó là cuộc đảo chính không đổ máu do chính quyền quân đội nước này tiến hành nhằm phế truất chính phủ của nữ Thủ tướng Yingluck (2014); tại Việt Nam là sự tham gia chính thức của nước ta vào Tổ chức thương mại thế giới WTO (2007); tại Mianma là sự thoái lui của chính quyền quân sự (2011). Trên bình diện khu vực, giai đoạn này các nước ASEAN đẩy mạnh thực thi cắt giảm hàng rào thuế quan và phi thuế quan, mở cửa thị trường dịch vụ và đầu tư nhằm thực hiện lộ trình xây dựng Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) vào cuối năm 2015. Trên bình diện quốc tế, những diễn biến đáng chú ý nhất là khủng hoảng tài kinh tế thế giới nổ ra, tăng trưởng kinh tế trì trệ ở Nhật Bản và các nước thuộc liên minh châu Âu, tăng trưởng sụt giảm của Trung Quốc, và những biến động của giá cả các hàng hóa đầu vào.
2. Cụ thể, thu nhập bình quân đầu người của Thái Lan là hơn 5000 USD, cao hơn 4 lần so Mianma và Campuchia, cao hơn khoảng 3 lần so với Việt Nam và Lào.
3. Chẳng hạn, chỉ số HDI của Thái Lan năm 2011 là 0,682, cao hơn nhiều chỉ số HDI 0,483 của Mianma, 0,523 của Campuchia, 0,524 của Lào hay 0,593 của Việt Nam. Vì

1. Maki Okabe Aoki (2009), *“Thailand’s Regional Cooperation Policy and ASEAN’s Effort for Integrating Mekong Basin”*, Office of the National Research Council of Thailand (NRCT).
2. Chaisrisawatsuk, S. (2008), *“Thailand and Its Cooperative Development Strategies for CLMV”*, in Sotharith, C. (ed.), *“Development Strategy for CLMV in the Age of Economic Integration”*, ERIA Research Project Report 2007-4, Chiba: IDE-JETRO, pp.298-348.
3. Economic Intelligence Center (2015), *“4 Strategies to seize opportunities from the rising CLMV”*, Siam Commercial Bank (SCB).
4. Sompop Manarungsan (2010), *“Thailand’s Trade Relation with GMS and CLMV”*, in *“Japan and Korea with the Mekong River Basin Countries”*, edited by Mitsuhiro Kagami, BRC Research Report No.3, Bangkok Research Center, IDE-JETRO, Bangkok, Thailand.
5. Natthawut Chakanan (2012), *“Opportunities for Thailand in CLMV”*, Cambodian Commercial Bank.
6. Takao Tsuneishi (2007), *“The Regional Development Policy of Thailand and Its Economic Cooperation with Neighboring Countries”*, Institute Of Developing Economies, Discussion Paper No. 3.